TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:146A/2020/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 11 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị V - Sinh năm: 1995

Hộ khẩu thường trú: Thôn Dần Long, xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Trương Văn T - Sinh năm: 1991

Hộ khẩu thường trú: Thôn Dần Long, xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 09 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 09 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Vân và anh Trương Văn Tỉnh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Giao cháu Trương Thị Ngọc Hân – sinh ngày 06/06/2016 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến tuổi thành niên. Chị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 700.000 đồng (Bẩy trăm nghìn đồng một tháng). Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu Ngọc Hân đủ 18 tuổi.

Chị V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được

cản trở.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị V không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì hàng tháng chị V còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

* Về tài sản: Chị V và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Bùi Thị V phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị V đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu số: AA/2019/0007417 ngày 13/8/2020. Chị V đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bá Thước;
- UBND xã Lương Ngoại;
- Chi cục THADS huyện Bá Thước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hùng